

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HSST**

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 634/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 654/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Duy H - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/7/1999 tại TH; Nơi cư trú: Xóm C, xã S, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Bị hại:** Chị Vũ Thị Thu H1, sinh năm 2000 – trú tại tổ x, phường T, thành phố TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974 – trú tại xóm C, xã S, thành phố TH *(Vắng mặt)*.

2. Anh Lê Quang V, sinh năm 2000 – trú tại Xóm N, xã P, thị xã P, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

1. Ông Vũ Sơn H2, sinh năm 1973 – trú tại tổ x, phường T, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Lê T, sinh năm 2000 – trú tại xóm C, xã S, thành phố TH (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1999 – ĐKHKT: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh TH; Tạm trú tổ z, phường TT, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nông Văn K, sinh năm 1952 – trú tại tổ Y, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Duy H là nhân viên của quán cây cảnh “Nhà Thóc” tại khu vực đê Nông Lâm thuộc phường H, thành phố TH. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/8/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx đến khu vực phường T, thành phố TH để giao cây cảnh cho khách. Giao hàng xong, trên đường về qua khu vực thuộc tổ 14, phường T, H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ - đen BKS 20H1 -537.xx để trong sân nhà ông Vũ Sơn H2 (sinh năm 1973 – trú tại tổ x, phường T, thành phố TH) chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài và trả nợ cá nhân. H dừng xe trước cửa 01 nhà dân cách đó khoảng 30m rồi đi bộ quay lại nhà ông Hải. Sau khi quan sát nhà ông Hải không có tường rào và xung quanh không có ai, H đi đến vị trí đỗ chiếc xe, dùng tay phải cầm chìa khóa xe vặn ổ khóa điện rồi khởi động xe. Sau đó, H ngồi lên điều khiển xe mô tô trên đi đến trường Đại học Công nghiệp TH gửi xe tại nhà gửi xe của trường. Gửi xe xong, H thuê xe ôm về khu vực nhà dân ban đầu lấy xe mô tô của mình để đi về quán cây cảnh. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, chị H phát hiện thấy mất trộm xe mô tô nên nhờ ông H đến Công an phường T, thành phố TH trình báo.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H nhờ em họ là Hoàng Lê T (sinh năm 2000 – trú tại xóm C, xã S, thành phố TH) chở đến khu vực trường Đại học Công Nghiệp để lấy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 20H1 -537.xx, còn Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx cùng đi đến phòng trọ bạn của H là Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1999 – xóm T, xã H, huyện P, tỉnh TH) để H gửi chiếc xe mô tô H trộm cắp, sau đó H cùng T đi về nhà. Đến 20 giờ 00 phút ngày 11/8/2021 H sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Thái Bình Dương” đăng bán chiếc xe mô tô trên nhóm “Chợ xe máy cũ TH” thì được một người đàn ông gọi điện hỏi mua xe, H đồng ý và hẹn người đàn ông trên đến khu vực đường tàu đê Nông lâm thuộc tổ Y, phường Q để thực hiện việc bán xe. Lúc 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, H điều khiển xe mô tô BKS 20H1 -537.xx đến địa điểm hẹn, khi đang đứng đợi người mua xe thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố TH phối hợp với Công an phường Q yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H không xuất trình được

giấy tờ tùy thân cùng đăng ký của xe mô tô trên và khai nhận chiếc xe mô tô trên là do H trộm cắp được vào ngày 11/8/2021 tại phường T, thành phố TH. Tổ công tác lập biên bản và yêu cầu H về cơ quan Công an để làm việc. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ - đen BKS 20H1 -537.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0963.005.911.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 258/HĐĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade, BKS 20H1 -537.xx, màu đỏ - đen, dung tích 109, đăng ký năm 2020, số khung 3647LY005xxx, số máy JA36E0848xxx, đã qua sử dụng, tình trạng xe vẫn hoạt động bình thường có giá trị 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Chị Vũ Thị Thu H1 trình bày: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 11/8/2021 khi đi làm về tôi có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Blade, BKS 20H1 -537.xx (đăng ký xe mang tên chồng tôi là Lê Quang V, là tài sản chung của vợ chồng) ở sân nhà bố đẻ tôi là ông Vũ Sơn H2, không khóa xe, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong tôi ra sân thì không thấy xe. Do bận đi làm nên tôi có nhờ bố tôi đến Công an phường T trình báo. Hiện vợ chồng tôi đã nhận lại chiếc xe trên và không có đề nghị gì khác.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 20H1 -537.xx màu đỏ, đen, đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Quang V quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx, màu sơn trắng đen bạc, đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn Đ quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen, màn hình trước bị nứt, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0963.005.xxx.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 621/CT -VKSTPTN ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Hoàng Duy H về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Hoàng Duy H khai nhận: H là nhân viên của quán cây cảnh “Nhà Thóc”. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/8/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx chở cây cảnh xuống khu vực phường T để giao hàng cho khách. Giao hàng xong, trên đường về H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 20H1 -537.xx để ở sân (sau xác định là nhà ông Vũ Sơn H2) vẫn cắm chìa

khóa ở ổ khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H dùng xe và gửi trước cửa 01 nhà dân cách đó khoảng 30m, rồi đi bộ quay lại nhà ông H2. Sau khi quan sát không có ai, H dùng tay phải cầm chìa khóa vặn ổ khóa điện rồi khởi động và điều khiển xe mô tô trên đến nhà gửi xe của trường Đại học Công nghiệp TH gửi ở đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H nhờ Hoàng Lê T chở đến trường Đại học Công nghiệp, sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 20H1 -537.xx, đi đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị H3 gửi. Đến 20 giờ cùng ngày, H lên mạng xã hội Facebook đăng bán xe vừa trộm cắp. Đến 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2021 khi đang đứng đợi người đàn ông đến giao dịch mua bán xe tại địa điểm hẹn thì bị Công an thành phố TH kiểm tra và lập biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Duy H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tạm giữ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen, màn hình trước bị nứt, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0963.005.xxx của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, tại khu vực tổ x, phường T, thành phố TH, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của gia đình ông Vũ Sơn H2, Hoàng Duy H đã có hành vi trộm cắp 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 20H1 -537.xx màu đỏ - đen, đã qua sử dụng của anh Lê Quang V (con rể ông H2) trị giá 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*). Tài sản đã được trả lại cho anh Lê Quang V quản lý và sử dụng.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 14.000.000đồng của Hoàng Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Hoàng Duy H về tội "*Trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Hoàng Duy H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuổi đời còn trẻ nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có

trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định do dịch bệnh kéo dài, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 20H1 -537.xx màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng chị Vũ Thị Thu H1, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V và chị H1 quản lý và sử dụng.

+ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx, màu sơn trắng đen bạc, đã qua sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn Đ quản lý và sử dụng.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen, màn hình trước bị nứt, đã qua sử dụng bên trong lắp sim 0963.005.xxx. Quá trình điều tra bị cáo không sử dụng làm công cụ phạm tội, song bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để đăng bán xe trên mạng xã hội nhằm mục đích hưởng lợi, việc chưa bán được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang V và chị Vũ Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

+ Đối với anh Hoàng Lê T là người đi cùng H đến khu vực bãi gửi xe của trường Đại học Công nghiệp TH để lấy xe và chị Nguyễn Thị H3 là người cho H gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 20H1 -537.xx trộm cắp được ngày 11/8/2021. Quá trình điều tra xác định anh T và chị H không biết chiếc xe trên là tài sản do H trộm cắp được mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

+ Đối với ông Hoàng Văn Đ là người cho Hoàng Duy H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20E1 -273.xx là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định ông Đ không biết H sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi trộm cắp xảy ra ngày 11/8/2021, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Duy H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Duy H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Duy H cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, màn hình trước bị nứt, số IMEI 1: 866376040257xxx, bên trong có gắn sim số thuê bao 0963005xxx, đã qua sử dụng của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 84 ngày 13/12/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

